TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 887/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/12/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Trần Lâm T, sinh ngày 29/9/1999; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

- Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 24/10/2000; ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân phường Đ) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng không có con chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ

chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Lâm T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Trần Lâm T và chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Lâm T tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0044619 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh